

Bản án số: 36/2019/DS-ST
Ngày: 29-11-2019
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN ĐỀ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Thái Ngọc**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trần Hồng Ứng.**
2. Ông **Nguyễn Văn Hòa.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Thạch Thị Sa The** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông **Lý Út Hoài** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 93/2018/TLST-DS ngày 14 tháng 9 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2019/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng A;

Địa chỉ trụ sở: Số D, đường N, Phường E, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của Nguyên đơn: Ông **Đỗ Minh T** – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Quang T1** – Cán bộ Ngân hàng A (theo văn bản ủy quyền số 85/UQ-SOC.19 ngày 12-11-2019).

Địa chỉ: Số G, đường T, Phường D, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng (có mặt);

- Bị đơn: Bà **Trần Thị C**, sinh năm 1968 (vắng mặt);

Địa chỉ cư trú: Số nhà D, ấp Giồng G, thị trấn Lịch Hội T, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 30-8-2018 và quá trình giải quyết vụ án người đại diện của nguyên đơn Ngân hàng A trình bày:

Căn cứ vào thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng cũng như hợp đồng cấp tín dụng số SOC.CN.341.280916 ngày 30-9-2016 giữa Ngân hàng A (tên viết tắt ACB) với bà Trần Thị C. Theo đó Ngân hàng A sẽ cấp tổng mức tín dụng là 150.000.000 đồng và đã giải ngân số tiền 150.000.000 đồng vào ngày 03-10-2016 theo khế ước nhận nợ số 224356549 ngày 03-10-2016 với thời hạn vay 84 tháng (từ 03-10-2016 đến 03-10-2023). Mục đích vay: Tiêu dùng - Khác - Mua sắm vật dụng sinh hoạt gia đình như: máy giặt, tủ lạnh, giường, tủ, salon...và sửa chữa nhà ở.

Lãi suất cho vay trong hạn 12%/ năm.

Lãi suất được cố định trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày vay lần đầu. Sau đó lãi suất được điều chỉnh 03 tháng/ lần theo công thức: Lãi suất vay (%/năm) = $LS13(\%/năm) + 3,9(\%/năm) + X$.

Lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Nợ gốc và lãi được trả sau 03 tháng một lần được xác định 10 ngày kể từ ngày nhận được tiền vào tháng đầu tiên của mỗi kỳ hạn 03 tháng, trừ trường hợp có thêm thỏa thuận khác. Đối với kỳ trả nợ lãi cuối cùng được xác định vào ngày tương ứng với ngày nhận tiền vay lần đầu.

Khoản vay trên được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo hợp đồng thế chấp số SOC.BĐCN.170.280916 ngày 30-9-2016 được đăng ký thế chấp tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Trần Đề ngày 09-3-2016 đối phần đất 178,4m² (có 54,4m² nằm trong hành lang an toàn giao thông) loại đất ở tại đô thị thuộc thửa số G, tờ bản đồ số A tọa lạc tại ấp Giồng G, thị trấn Lịch Hội T, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng đã được Ủy ban nhân dân huyện Trần Đề cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BM ngày 09-01-2013 mang tên bà Trần Thị C.

Trong quá trình vay vốn, bà C đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó, ngày 10-5-2018, Ngân hàng A đã ra thông báo thu hồi nợ trước hạn và ngày 10-6-2018 Ngân hàng A đã chuyển toàn bộ số nợ vay chưa thanh toán sang nợ quá hạn.

Đến ngày 17-5-2018, bà Trần Thị C còn nợ Ngân hàng A các khoản sau:

+ Vốn 128.568.000 đồng;

+ Lãi 7.486.091 đồng.

Tổng cộng là 136.054.091 đồng.

Nay Ngân hàng A yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

Buộc bà Trần Thị C trả cho Ngân hàng A tổng số tiền tính đến ngày 17-5-2018 là 136.054.091 đồng. Trong đó Vốn 128.568.000 đồng và tiền lãi 7.486.091 đồng.

Buộc bà Trần Thị C phải chịu lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng kể từ ngày 18-5-2018 cho đến khi trả dứt nợ theo thứ tự thanh toán: Vốn gốc, phí, các khoản phí phải trả, lãi quá hạn, lãi trong hạn.

Trường hợp bà Trần Thị C không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì tài sản đảm bảo được giao cho cơ quan có thẩm quyền xử lý để thu hồi nợ.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, Ngân hàng A đã nộp các tài liệu chứng cứ sau:

- Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện cấp tín dụng chung số SOC.CN.340.280916 ngày 30-9-2016 (bản sao chứng thực);
- Hợp đồng cấp tín dụng số SOC.CN.341.280916 ngày 30-9-2016 (bản sao chứng thực).
- Khế ước nhận nợ số 224356549 ngày 03-10-2016 (bản sao chứng thực).
- Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số SOC.BĐCN.170.280916 ngày 30-9-2016 (bản sao chứng thực);
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BM do Ủy ban nhân dân huyện Trần Đề cấp ngày 09-01-2013 mang tên bà Trần Thị C (bản sao chứng thực).

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc cấp tổng đạt các văn bản tố tụng cho bà Trần Thị C đã được bà Trần Minh X, sinh năm 1979 là em ruột ở cùng địa chỉ với bà Trần Thị C nhận các văn bản tố tụng của Tòa án. Do đó việc cấp tổng đạt các văn bản tố tụng được thực hiện theo quy định tại Điều 177 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về số tiền vay gốc, số tiền lãi trong hạn và bổ sung tính lãi quá hạn tạm tính đến ngày xét xử yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trần Thị C có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng A các khoản tiền theo hợp đồng tín dụng số SOC.CN.340.280916 ngày 30-9-2016 tạm tính đến ngày 29-11-2019 tổng cộng là 171.163.829 đồng (trong đó vốn gốc là 128.568.000 đồng và tiền lãi trong hạn là 10.089.017 đồng và lãi quá hạn là 32.506.812 đồng) và tiếp tục trả lãi theo hợp đồng cho đến khi thanh toán dứt nợ theo thứ tự thanh toán: Vốn gốc, phí, các khoản phí phải trả, lãi quá hạn, lãi trong hạn. Trường hợp bà Trần Thị C không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì tài sản đảm bảo được giao cho cơ quan có thẩm quyền xử lý để thu hồi nợ.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Đối với bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không chấp hành

giấy triệu tập của Tòa án là chưa thực hiện đúng nghĩa vụ theo Điều 72 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Trần Thị C có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng A số tiền vốn và lãi vay tính đến ngày 29-11-2019 là 171.163.829 đồng (trong đó vốn gốc là 128.568.000 đồng và tiền lãi trong hạn là 10.089.017 đồng và lãi quá hạn là 32.506.812 đồng) và tiếp tục trả lãi theo hợp đồng cho đến khi thanh toán dứt nợ vay. Trường hợp buộc bà Trần Thị C có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng A không còn khả năng trả nợ, thì ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để ngân hàng thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa hôm nay bị đơn bà Trần Thị C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[1.2] Theo đơn khởi kiện thì Ngân hàng A yêu cầu bà Trần Thị C thanh toán Hợp đồng tín dụng tính đến ngày 17-5-2018 là 136.054.091 đồng (Trong đó Vốn 128.568.000 đồng và Lãi 7.486.091 đồng) và yêu cầu tính lãi đến khi trả dứt nợ được xác định đây là vụ án dân sự với quan hệ tranh chấp là Hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng A khởi kiện yêu cầu bà Trần Thị C trả số tiền gốc, lãi còn nợ phát sinh từ hợp đồng tín dụng số SOC.CN.340.280916 ngày 30-9-2016 và bà C có địa chỉ tại số 49, ấp Giồng G, thị trấn Trần Đề, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Theo các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh và tài liệu do Ngân hàng cung cấp, căn cứ khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 95 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định: Bà Trần Thị C có vay của Ngân hàng A - Chi nhánh Sóc Trăng 150.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số SOC.CN.341.280916 ngày 30-9-2016 trong thời hạn vay 84 tháng (từ 03-10-2016 đến 03-10-2023) để tiêu dùng - Khác - Mua sắm vật dụng sinh hoạt gia đình như: máy giặt, tủ lạnh, giường, tủ, salon...và sửa chữa nhà ở.

Nợ gốc và lãi được trả sau 03 tháng một lần được xác định 10 ngày kể từ ngày nhận được tiền vào tháng đầu tiên của mỗi kỳ hạn 03 tháng, trừ trường hợp có thêm

thỏa thuận khác. Đối với kỳ trả nợ lãi cuối cùng được xác định vào ngày tương ứng với ngày nhận tiền vay lần đầu.

Lãi suất cho vay trong hạn 12%/ năm; Lãi suất được cố định trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày vay lần đầu. Sau đó lãi suất được điều chỉnh 03 tháng/ lần theo công thức: Lãi suất vay (%/năm) = LS13(%/năm) + 3,9(%/năm) + X; Lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Bà Trần Thị C đã thế chấp tài sản để đảm bảo cho số tiền vay là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo hợp đồng thế chấp số SOC.BĐCN.170.280916 ngày 30-9-2016 được đăng ký thế chấp tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Trần Đề ngày 09-3-2016 đối phần đất 178,4m² (có 54,4m² nằm trong hành lang an toàn giao thông) loại đất ở tại đô thị thuộc thửa số G, tờ bản đồ số A tọa lạc tại ấp Giồng G, thị trấn Lịch Hội T, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng đã được Ủy ban nhân dân huyện Trần Đề cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BM ngày 09-01-2013 mang tên bà Trần Thị C.

[2.2] Vào ngày 03-10-2016, bà Trần Thị C đã nhận số tiền vay 150.000.000 đồng theo Khế ước nhận nợ số 224356549 ngày 03-10-2016. Tính đến ngày 29-11-2019, bà Trần Thị C còn nợ Ngân hàng A các khoản sau: Vốn 128.568.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 10.089.017 đồng và lãi quá hạn là 32.506.812 đồng. Tổng cộng là 171.163.829 đồng.

[3] Do bà Trần Thị C vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận nên việc Ngân hàng yêu cầu trả số tiền còn nợ nêu trên là có căn cứ, phù hợp với nội dung thỏa thuận về trả nợ gốc và lãi, tính lãi tiền vay, chuyển nợ quá hạn tại các Điều 5, Điều 7 của Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện cấp tín dụng chung số SOC.CN.340.280916 ngày 30-9-2016 và Điều 2, Điều 3 của Hợp đồng cấp tín dụng số SOC.CN.341.280916 ngày 30-9-2016 cũng như quy định tại các điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng và hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 13 của Nghị quyết hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao .

[4] Đối với hợp đồng thế chấp tài sản Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số SOC.BĐCN.170.280916 ngày 30-9-2016 được đăng ký thế chấp tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Trần Đề ngày 09-3-2016 đối phần đất 178,4m² (có 54,4m² nằm trong hành lang an toàn giao thông) loại đất ở tại đô thị thuộc thửa số G, tờ bản đồ số A tọa lạc tại ấp Giồng G, thị trấn Lịch Hội T, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng đã được Ủy ban nhân dân huyện Trần Đề cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BM ngày 09-01-2013 mang tên bà Trần Thị C. Xét thấy, hình thức và nội dung của Hợp đồng thế chấp trên phù hợp với quy định của pháp luật và việc thế chấp có đăng ký tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền nên Hợp đồng thế chấp nêu trên có giá trị pháp lý và có hiệu lực thi hành.

Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp và thấy rằng trên phần đất thế chấp còn có căn nhà tường có kết cấu một trệt, một lầu, trần thạch cao, khung cột bê tông cốt thép, mái lợp tôn, tường xây gạch, nền lát gạch men (tại thời điểm thẩm định nhà đóng cửa, không biết được ai đang quản lý) nên không đánh giá được toàn bộ hiện trạng của căn nhà trên.

Theo cung cấp của Chính quyền địa phương chủ sử dụng là bà Trần Thị C và còn có thêm một thành viên là bà Trần Minh X đang sinh sống nhưng không nắm được các thông tin khác nên Tòa án không thể đưa bà Xuân vào cùng tham gia tố tụng trong vụ án. Đối với tài sản gắn liền trên đất là căn nhà trên phần đất thế chấp chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà, phía bị đơn bà C không hợp tác với Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án và không ghi vào Hợp đồng thế chấp. Vấn đề này Hội đồng xét xử xét thấy, theo quy định tại khoản 1 Điều 325 Bộ Luật dân sự năm 2015 “...1. Trường hợp thế chấp quyền sử dụng đất mà không thế chấp tài sản gắn liền với đất và người sử dụng đất đồng thời là chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất thì tài sản được xử lý bao gồm cả tài sản gắn liền với đất, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.”. Do đó Ngân hàng yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là phần đất và toàn bộ tài sản gắn liền trên đất để Ngân hàng thu hồi nợ nếu bà C không có khả năng thanh toán nợ vay là có cơ sở chấp nhận.

[5] Từ những phân tích trên, đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng:

[7.1] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của Ngân hàng A được chấp nhận nên không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm. Bà Trần Thị C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7.2] Về chi phí thẩm định số tiền 600.000 đồng, bà Trần Thị C phải chịu. Ngân hàng A không phải chịu;

[8] Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Ngân hàng A có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; Bà Trần Thị C có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án.

[9] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề phát biểu tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các điều 299, 323, 325, 357 và 466 của Bộ luật sự năm 2015; Các điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A:

1/ Buộc bà Trần Thị C có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng A số tiền vốn và lãi vay tính đến ngày 29-11-2019 là 171.163.829 đồng (trong đó vốn gốc là 128.568.000 đồng và tiền lãi trong hạn là 10.089.017 đồng và lãi quá hạn là 32.506.812 đồng).

2/ Kể từ ngày 30-11-2019 bà Trần Thị C còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng cấp tín dụng số SOC.CN.341.280916 ngày 30-9-2016 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trong Hợp đồng cấp tín dụng số SOC.CN.341.280916 ngày 30-9-2016, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất vì vậy lãi suất mà bà Trần Thị C phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng A cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp theo từng thời điểm thanh toán.

3/ Khi án có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng A có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Trần Thị C không thanh toán số tiền trên thì Ngân hàng A có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số SOC.BĐCN.170.280916 ngày 30-9-2016 đối với các tài sản là quyền sử dụng đất diện tích 178,4m² (có 54,4m² nằm trong hành lang an toàn giao thông) loại đất ở tại đô thị thuộc thửa số G, tờ bản đồ số A tọa lạc tại ấp Giồng G, thị trấn Lịch Hội T, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng đã được Ủy ban nhân dân huyện Trần Đề cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BM ngày 09-01-2013 mang tên bà Trần Thị C.

4/ Về chi phí tố tụng: Bà Trần Thị C phải liên đới chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng). Sau khi bà Trần Thị C nộp thì giao trả cho Ngân hàng A vì Ngân hàng đã nộp tạm ứng xong.

5/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Trần Thị C phải nộp 8.558.191 đồng (Tám triệu năm trăm năm mươi tám nghìn một trăm chín mươi một đồng).

Ngân hàng A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 3.401.352 đồng theo biên lai thu số 0002823 ngày 14-9-2018 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

6/ Về quyền kháng cáo: Ngân hàng A có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; bà Trần Thị C có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi

hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng (P. KT, NV&THA);
- VKSND huyện Trần Đề;
- Chi cục THADS huyện Trần Đề;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trương Thái Ngọc